TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngày 08 - 01- 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm D.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 825/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hụi" theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 460/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp Tân An A, xã Tạ An Khương Đ, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Trần Thị D (Quyên), sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Ấp Tân An A, xã Tạ An Khương Đ, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2.2. Ông Đặng Văn Tr, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Ấp Tân An A, xã Tạ An Khương Đ, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn kiện và lời trình bày của anh Q trong quá trình giải Q vụ án và tại phiên toà thể hiện:*

Ông Tr và bà D có tham gia hụi do anh Q làm chủ, loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 09/10/2016, gồm 45 phần, ông Tr và bà D tham gia 1 phần, đến

kì khui thứ 3 thì hốt hụi, số tiền hốt hụi là 27.180.000 đồng, sau đó có đóng được 12 kì hụi chết. Còn nợ 30 kì hụi chết bằng 30.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện anh Q, khởi kiện đối với ông Tr và bà Trần Thị Quyên nhưng quá trình giải Q vụ án anh Tr xác định, bà Trần Thị Quyên có tên đầy đủ theo giấy tờ là Trần Thị D, Quyên chỉ là tên thường gọi. Do đó, anh Q yêu cầu ông Đặng Văn Tr và bà Trần Thị D trả lại số tiền hụi là 30.000.000đ.

** Bị đơn ông Tr và bà D:* Dù đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q nhưng ông, bà không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đặng Văn Tr và bà Trần Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

Anh Q khởi kiện yêu cầu bà D và ông Tr trả số tiền hụi nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp hụi, thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Q khởi kiện yêu cầu ông Tr và bà D trả số tiền hụi chết là 30.000.000 đồng. Thấy rằng, theo danh sách hụi viên đối với dây hụi nêu trên có thể hiện ông Tr là hụi viên (thứ tự số 40 trong danh sách). Quá trình tham gia hụi đã lĩnh hụi được số tiền 27.180.000 đồng, ông Tr và bà D có ký tên vào giấy lĩnh hụi. Sau khi lĩnh hụi, ông Tr và bà Quyên đóng hụi chết không đầy đủ, còn nợ lại 30 kì bằng 30.000.000 đồng. Việc ông Tr và bà D vi phạm nghĩa vụ đóng hụi làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Q.

Ông Tr và bà D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của anh Q, nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải Q vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của anh Q thuộc Tr hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, buộc ông Tr và bà D có nghĩa vụ trả cho anh Q số tiền hụi 30.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự: Anh Q không phải chịu; ông Tr và bà D phải chịu 1.500.000 đồng (30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 92, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Q. Buộc ông Đặng Văn Tr và bà Trần Thị D trả số tiền hụi 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày anh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Tr và bà D chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông Tr và bà D còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Anh Phạm Văn Q không phải chịu, anh Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 750.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000367 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D được nhận lại; ông Tr và bà D phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tr hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai